

Thấy Pháp Tức Thấy Như Lai

Trong hai hệ kinh điển Đạo Giác Ngộ mà người tu học đang thực hành theo : một là Nguyên Thủy, một là Đại Thừa; tuy nhiên dù là Đại Thừa hay Nguyên Thủy thì trong chúng ta ai cũng có niềm tin không lay động rằng : **đó là những lời của Đấng Giác Ngộ Chánh Đẳng Chánh Giác Thế Tôn Như Lai để lại mà hiện giờ chúng ta gọi là Pháp.**

Tất cả tôn giáo trên hành tinh này, căn bản thuyết giáo lý đều hướng ngoại giới, nên các vị Giáo Chủ dạy tín đồ thực hành tu tập theo để đến được các cõi hay cao hơn nữa là được hòa nhập vào một Đấng nào đó mà vị Giáo Chủ tượng trưng ra... Thí dụ như Lão Giáo của Trung Hoa thì hòa vào cùng "Đạo", còn Ấn Giáo thì tiểu ngã nhập vào Đại Ngã, Phạm Thiên, Tự Tại Thiên... Hay Thiên Chúa Giáo thì được về hầu bên Chúa, Thượng Đế, God... Chỉ có Đấng Đại Giác nói rằng "Thấy" Pháp "tức thấy Như Lai". Như Lai là một trong mười danh hiệu của Thế Tôn. Vậy thế nào là "Pháp" và tu học như thế nào để "thấy Pháp".

Các bộ kinh chúng ta có hiện giờ "NIKAYA" thì gồm có : Tiểu A Hàm, Trung A Hàm và Trường A Hàm riêng của Nguyên Thủy; cộng thêm mười hai bộ kinh Phương Quảng Đại Thừa. Trường phái Nguyên Thủy thì không chấp nhận kinh Phương Quảng, còn Đại Thừa thì Phương Quảng hay NIKAYA cũng không có gì khác biệt. Tuy nhiên, một nghi tình to lớn đặt ra ở đây là ! "Tất cả văn tự trong hai hệ kinh điển có phải là "Pháp" hay không ? Nếu là "Pháp" thì những vị lâu thông kinh điển tức đã thấy Như Lai ? Còn nếu nói không phải "Pháp" tức mang nghiệp phỉ báng kinh.

"Pháp" là một từ ngữ mà nghĩa thì vô cùng thâm diệu rất dễ làm lẫn giữa cái thực và giả, giữa phương tiện và cứu cánh, giữa cái hiện hữu và phi

hiện hữu, nói chung là giữa hai mặt. Nói hai mặt là sự nhận thức lầm lẫn của nhân gian, nhận thức lầm lẫn như thế nào ? Thí dụ câu công án "Khi chưa sinh ra ta là gì ?", với vị Giác Ngộ thì câu trả lời là "Chưa từng khác". Tuy nhiên với nhận thức thì nó lại hiểu rằng "Chưa từng khác là giống". Thật ra chưa từng khác thì chẳng liên quan gì tới chữ "giống" hết. Tự tánh hiểu biết của nhận thức là do đối đãi mà có, vì vậy những lời lẽ trong kinh mà hiểu theo nhận thức thì tức là từ ngữ, câu văn và nghĩa của đối đãi. Trí thức phát sinh hiểu "Pháp" theo nghĩa đối đãi tức phạm nhân, ngoại đạo, nhị thừa và cho đến Bồ Tát đệ thất Viên Hành Địa.

ngiệp... đó là tri giác của Bạc Chánh Đẳng Giác. Trong các bộ kinh Phương Quảng thường có lời nguyện của các đại Bồ Tát như vậy : "Tất cả chúng sinh trong pháp giới, dù là sắc hay phi sắc, nếu còn một chúng sinh chưa được độ thì Tôi không lấy ngôi Vô Thượng Bồ Đề Chánh Đẳng Chánh Giác". Thật ra Vô Thượng Bồ Đề không phải lấy hay không lấy, mà khi viên mãn Bồ Tát Hạnh thấy người không - ta không thì đó là Vô Thượng Bồ Đề, cũng như hết phiền não tức Niết bàn, thấy phiền não tức trí tuệ vậy.

Người không - ta không, phi thiện ác, liễu sanh tử là cảnh giới Vô Thượng Bồ Đề; vì vậy nếu nói rằng Đức Thế Tôn Như Lai có thuyết pháp để lại cho chúng sinh thì mắc ba lỗi.

Thứ nhất! Nếu Thế Tôn Như Lai mà có thuyết pháp để lại cho chúng sinh mà bây giờ gọi là Phật Pháp thì Thế Tôn không phải Chánh Đẳng Chánh Giác vì còn "Ta" - "Người", có Ta thuyết pháp có Người thọ pháp.

Thứ hai! Thuộc chủng tánh định kiến chỉ nhận âm thanh sắc tướng mà thôi.

Thứ ba! Học vô ngã - vô nhân nhưng không học Bồ Tát Hạnh, chỉ biết được cái lý thô thiển nên không thâm nhập

vào thật tướng người không - ta không.

Như trên đã nói, nếu quyết định rằng Đức Thế Tôn có thuyết pháp có người nhận pháp là phỉ báng Chánh Đẳng Chánh Giác; còn lại cho rằng tất cả kinh điển từ Phương Quảng cho đến NIKAYA đều không phải là của Đức Thế Tôn thuyết thì phỉ báng Kinh. Vậy phải tu học như thế nào để không bị phỉ báng Chánh Đẳng Chánh Giác cùng Kinh điển.

Bài kệ trong kinh Kim Cang "Liễu âm thanh sắc tướng để cầu thấy Như Lai, đó là sai đường, không thấy Như Lai thật". Vậy phải tu học như thế nào để thấy Như Lai thật, mà muốn thấy thật Như Lai thì phải thấy Pháp, vậy gì gọi là Pháp và học Pháp ở đâu ?

Hình lưu niệm Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ Thứ 24 tại Birmingham - Anh quốc từ ngày 27/07/2012 đến ngày 04/08/2012.

Cảnh giới người không - ta không, phi thiện ác, Liễu sanh tử thật không thể nào diễn tả bằng ngôn ngữ dù người đó có biện tài như thế nào đi nữa cũng không làm cho người nghe thâm nhập vào được, mà chỉ khiến cho sự hiểu càng thêm vạy vọ mà thôi; cũng như đem màu sắc để nói với người khiếm thị khi mới sinh ra.

Người không - ta không là cảnh giới tâm tịch tịnh, là thậm thâm tịch tịnh, là vi diệu tâm, là Mậu Ni. Tuy nhiên để viên thành Bồ Đề Chánh Đẳng Chánh Giác thì phải học Bồ Tát Hạnh cho đến khi Tâm thấy hai vô ngã, dứt hai chướng phiền não và sở tri là hai sanh tử phần đoạn và biến dịch, dứt hai chủng tử vô minh và ái

Pháp là bao gồm những gì trong vũ trụ từ hữu hình cho đến vô hình, từ có tâm cho đến không tâm, từ có tướng cho đến không tướng...v.v. nói chung đều gọi là Pháp. Nếu nhận biết Pháp đó bằng sáu giác quan thì gọi là "Sở tri", Pháp sở tri có hai mặt là "hữu vi - vô vi". Hữu vi pháp là còn ô nhiễm là tri thức hiểu biết của thế gian. Còn vô vi là đã thanh tịnh, là Pháp của các vị Thánh, là đã dày công tu tập loại trừ ô nhiễm, tuy nhiên cả hai đều còn trong vòng đối đãi nên không thể nào thấy "Thật Pháp" được.

"Thật Pháp" thật ra cũng không ngoài Pháp hữu vi - vô vi, có tâm - không tâm, hữu hình - vô hình, ô nhiễm - thanh tịnh... Nói chung những gì trong Pháp giới từ vô lượng thời gian quá khứ, cho đến vô lượng thời gian vị lai và ngay trong hiện tại cũng là Thật Pháp là Như. Thật Pháp Như đó không thể lấy hay bỏ, không ô nhiễm cũng không thanh tịnh, không thể tu học hay không tu học mà được. Thật Pháp Như đó luôn luôn hiển hiện chưa bao giờ ẩn dấu. **Nó không trẻ không già, không lớn không nhỏ, không đến không đi, không cũ không mới, không nhất nguyên không nhị nguyên, không tâm không vật, không đối đãi...**

Thật Pháp đã là như vậy thì tại sao từ xưa đến giờ không có mấy người "Thấy biết". Thật ra không một chúng sinh nào không thấy không biết, vì "chúng sinh chính là Thật Pháp là Như". Trong kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa, khi Đức Như Lai giảng về Đại Như, Ngài Tu Bồ Đề nương thần lực của Như Lai ngộ ra liền trong Pháp hội đứng lên thưa bạch với Đức Thế Tôn rằng : "**Bach Thế Tôn theo lời giảng của Thế Tôn về Đại Như, con thấy ra rằng : Như Lai Như cùng Tu Bồ Đề Như không hai không khác**". Đức Thế Tôn tán thán rằng : **Đúng vậy - Đúng vậy, lại này Tu Bồ Đề, bây giờ Như Lai hỏi Ông tùy theo thấy biết của Ông mà trả lời. Ông thấy rằng : "Như Lai Như cùng Tu Bồ Đề Như không hai không khác; vậy tất cả chúng sinh thì như thế nào"**. Ngài Tu Bồ Đề bạch rằng : "**Thưa Thế Tôn, Như Lai Như - Tu Bồ Đề Như cùng tất cả chúng sinh Như cũng không hai không khác**".

Vậy thấy Pháp tức thấy Như Lai thì phải học như thế nào; trong kinh Kim Cang : "**Đừng vương vào dù là nhất thiết pháp đó là Chân Tâm**". Nhất thiết pháp là : **Sắc - Thanh - Hương - Vị - Xúc và Pháp**. Tuy sáu mà một, tuy một mà sáu vì chưa từng rời nhau; trong sắc thì luôn luôn có thanh hương vị xúc pháp, trong pháp thì

cũng có luôn sắc thanh hương vị xúc; còn ba cái hương vị xúc cũng vậy.

Wướng vào mà không nhận ra như thế nào ? Đây là cảnh giới sắp khai mở thật trí thấy chân tâm, tuy nhiên không dễ vượt qua được; ở đây gồm có ba bậc : **Thứ nhất là các vị ngoại đạo, tiên nhân có trí tuệ có định lực thâm sâu; Thứ hai là Thịnh văn đệ tử của Đức Thế Tôn đã chứng đắc Tứ Thánh đế; Thứ ba là Duyên Giác đã chứng đắc Thập nhị nhân duyên**. Ba bậc này vương vào mà không nhận ra, vì vậy không thấy thật Pháp, mà không thấy thật Pháp thì không thấy Như Lai.

Thứ nhất ! Vì sao các vị ngoại đạo tiên nhân có trí tuệ có định lực thâm sâu mà không nhận ra mình vương vào ? Thế giới Ta bà mà ta đang sống đây là cõi ngũ trược; đó là Kiến trược, kiếp trược, phiền não trược, mạng trược và chúng sanh trược. Vì vậy khi chúng sinh xuất hiện ở cõi Ta bà thì cũng không ngoài ngũ trược mà có. Tuy nhiên, cõi ngũ trược là đồng mà ngũ trược của chúng sinh là dị; thí dụ như chén, đĩa, nồi, ấm, bình... tuy tên khác nhau nhưng tựu trung cũng làm ra từ đất. Ngũ trược của chúng sinh là : **Sắc - thọ - tưởng - hành và thức**.

Cõi nước và chúng sinh tuy thấy dị mà đồng, do đó sắc của chúng sinh thì đồng với kiến trược của cõi nước, thọ thì đồng với kiếp trược, tưởng thì đồng với phiền não trược, hành thì đồng với mạng trược và thức thì đồng với chúng sinh trược của cõi nước. Các vị ngoại đạo tiên nhân có trí tuệ có định lực thâm sâu, còn có cả ngũ thần thông nên các vị đó vượt qua được kiến trược, kiếp trược, phiền não trược của cõi nước, tức là tương ứng với **sắc - thọ - tưởng** của chúng sinh, còn hai trược sau cùng của cõi nước là mạng trược và chúng sinh trược tức tương ứng với hành và thức của chúng sinh thì không thể đi qua, vì hai trược đó vô cùng thâm vi diệu, tất cả học thuyết Vệ đà cũng từ đó mà phát sinh. Các hành giả đi đến đó bị "**wướng**" vào mà không biết, cứ nghĩ là đã đến tột cùng và đã chứng nhất thiết trí.

Hành và Thức thời đại bây giờ nôm na giống như phần mềm và phần cứng của máy tính. Tích chứa vận hành bên trong gọi là hành, hiển hiện ra ngoài cho sáu quan năng nhận biết thì là thức. Các vị ngoại đạo tiên nhân tu hành có định lực thâm sâu nên phiền não không hiện hành, thức phân biệt đi vào vi tế nhỏ nhiệm. Trong định lực đó các hành giả vượt qua nhiều cảnh giới thấy được nhiều

cõi thượng diệu. Cũng trong định lực đó hành giả khởi tâm muốn tìm hiểu tận cùng sự vận hành của mạng trược, do sự phân biệt nên bị lạc vào cảnh giới Thần Ngã hay Đại Ngã hay mười triết thuyết mà Thế Tôn phân tích chỉ dạy trong kinh Lăng Nghiêm.

Còn chúng sinh trược tức thức uẩn cũng vậy, các vị đó chỉ loay hoay trong thức thứ bảy tức **mat-na** thức trông lên thức thứ tám là **A-lại-da** lấy đó làm cứu cánh rồi tự cho mình chứng đắc này nọ...v.v. Tu hành đến cảnh giới đó thì đã siêu việt nhân gian có thậm thâm thiên định đã gần thấy được Thật Pháp. **Kinh Lăng Nghiêm** - Đức Thế Tôn tán thán cảnh giới các vị này giống như trời hừng đông chỉ cần một thời gian ngắn nữa thôi là mặt trời tỏa sáng. Năm mươi uẩn mà Đức Thế Tôn chỉ dạy tận tường trong kinh Lăng Nghiêm để chỉ rõ những hành giả có thiên định thâm sâu rất dễ "**wướng vào**" mà không biết.

Những cảnh giới **Hành-Thức** đối với nhân gian thật ra khó thể luận bàn đến được, tuy nhiên để thấy được "**Thật Pháp**" thì không thể nào. Có ba nguyên nhân chính làm chướng ngại không thấy được "**Thật Pháp**". **Thứ nhất ! vì trầm mê trong thiên định; Thứ hai ! tự cho mình chứng đắc; Thứ ba ! Không có động lực**.

Thứ nhất ! vì sao sự thấy biết trong thậm thâm thiên định không là "**Thật Pháp**". Vì còn có định, mà có định thì có loạn. "**Thật Pháp**" không tạo tác, không làm ra, không định không loạn... là Như Như vì vậy dù có định lực thiên định thậm thâm như thế nào đi nữa cũng không làm sao thấy được. Câu "**Cái thanh tịnh bản nhiên vì sao thoát sanh sơn hà đại địa**" của ngài Phú Lâu Na vấn Đức Thế Tôn trong kinh Lăng Nghiêm nói lên điều đó.

Thứ hai ! nghĩ mình chứng đắc. Vì định lực thâm sâu nên tâm phát ra ánh sáng; rồi theo đó lý giải ra nhiều cảnh giới, ra nhiều luận giải, nhiều triết thuyết... rồi tự mình vương vào những thứ đó như làm ngã kén tự bọc lấy mình mà không biết; rồi tự mình cho chứng đắc này nọ.

Thứ ba ! Không có động lực. Sự tu hành của các vị đó là cầu đến các cõi, mong muốn hơn người, được sự thù thắng, mong cầu giải thoát cho tự thân, hay có thần thông để mọi người tán phục... Vì cái tâm nhỏ nhoi như vậy nên không làm sao dung chứa được Thật Pháp. "**Thật Pháp**" thì không đóng khung, không ở nơi này hay nơi khác mà luôn luôn thường

hàng, dù là như vậy thì phải có tâm tương ứng mới nhận ra được; bằng không thì cũng như con ếch ở đáy giếng thấy bầu trời không hơn không kém.

Thế nào là động lực ! Đó là **Bồ Tát Hạnh**; nếu không học Bồ Tát Hạnh, không lấy sự giải thoát - giác ngộ cho chúng sinh làm cứu cánh, không lấy **Từ - Bi - Hỷ - Xả** làm hành trang, không lấy **Bi - Trí - Dũng** làm chỉ đạo... thì dù có công phu trong hàng hà sa số kiếp, có thiên định dù thâm sâu đến cỡ nào đi nữa... cũng đừng mong thấy được "**Thật Pháp**". Tại sao vậy ! Thật Pháp thì không có chung, cũng không có riêng, nên các hành giả chỉ tu riêng cho tự thân thì vĩnh viễn không bao giờ thấy được. Cũng giống như cái lỗ của con mọt thì không làm sao dung chứa được quả địa cầu. Quả địa cầu thí dụ cho Thật Pháp, còn các hành giả tu cho tự thân thì ví như cái lỗ con mọt. Thật Pháp không phân biệt, luôn luôn bình đẳng; tuy nhiên vì tâm quá nhỏ nên không thể dung chứa, hay Thật Pháp là biển cả, còn tu cho tự thân ví như một giọt nước.

Các vị **Bồ Tát** phát tâm tu **Bồ Tát Hạnh** từ Sơ phát tâm lần lần tiến lên cho đến đệ **Thất Viễn Hành Địa**, trong thời gian đó hành giả đã vượt qua không biết bao nhiêu gian nan thử thách, bao nhiêu ma chướng cản ngăn, phải từ bỏ phải hy sinh từ bên trong cho đến bên ngoài, đã thuần thục thân tâm, đã trui rèn ý chí vững chắc, đã đủ dũng lực đi về phía trước không còn lui sụt... Tuy là vậy mà khi thấy Thật Pháp tức đệ **Bát Động Địa** thì phải nhờ đến thần lực của Như Lai gia trì mới nhận nổi,

còn không chỉ đứng đó hay lại rớt vào nhị thừa mà thôi.

Tại sao vậy ? vì Thật Pháp là : Một tức tất cả, tất cả tức một; khi một Pháp đưa lên thì tất cả đều lên, nó bao hàm tiền tế - hậu tế, vô thủy vô chung luôn cả Pháp giới không có vật nào đi ra ngoài nó. Một như vậy, tất cả Pháp cũng như vậy. Thiên Tông Trung Hoa lấy câu chuyện **Đức Thế Tôn** đưa cành hoa lên **Ngài Ca Diếp mỉm cười** là vậy. Hay như khoa học bây giờ nói vật chất bị hút vào lỗ đen thì dù chỉ một hạt bụi thôi thì sức nặng của nó cũng không thể nào cân lường; hay trong **kinh Đại Bảo Tích** ngài **Mục Kiền Liên** vận dụng như ý thần thông bay đi vô lượng vô biên thế giới, dù như vậy ngài cũng không thể nào nhận ra được âm thanh **Đức Như Lai** vang đến bao xa. Vì sao ? Với **Đức Như Lai** khi "**Một âm thanh khởi lên tất âm thanh đều khởi**"; hay thân tướng **Như Lai** cũng không thể đo lường, vì với **Như Lai** khi một sắc khởi lên thì tất cả sắc đều khởi. Trong **kinh Hoa Nghiêm** nói về hồ **A-Nậu-Đạt** hay ví dụ lưới để châu là nói về cảnh giới Thật Pháp này.

Đó là vì nguyên nhân vì sao các vị Tiên nhân ngoại đạo, A-La-Hán, Bích chi Phật vì tu cho tự thân nên không thể nào thấy **Đức Như Lai**.

Thứ hai ! Các vị Thịnh văn đệ tử Thế Tôn đã vào dòng Thánh, đã chứng đắc Tứ Thánh Đế, đã thấy được lý người không - ta không, tuy nhiên vẫn còn có Pháp nên không thấy Như Lai.

Thứ ba ! Độc Giác Phật đã chứng không người - không ta, đã vượt qua thập nhị nhân duyên, tuy nhiên vì không chấp Pháp nên cũng không thấy

Như Lai - Thật Pháp.

Vậy Pháp **Đức Như Lai** phải nhận chân như thế nào để không bị phỉ báng kinh điển. Thí dụ ! *có một căn phòng rộng lớn người ta đặt ở đó một cây đàn dương cầm, rồi sau đó có ba người vào đánh đàn, người thứ nhất chỉ là trình độ căn bản, người thứ hai trình độ trung cấp, người thứ ba thuộc loại siêu hạng. Khi người thứ nhất đánh đàn thì người nghe nghĩ rằng âm thanh của cây đàn không có gì đặc biệt; rồi đến người thứ hai đánh đàn thì người nghe lại nghĩ rằng âm thanh của cây đàn đâu có dở; và sau cùng người thứ ba đánh đàn thì mọi người nghe say mê không còn bình phẩm âm thanh của cây đàn là dở hay là hay nữa. Cũng vậy ! **Đức Như Lai Chánh Đẳng Chánh Giác** với tâm bình đẳng vô phân biệt, **Ngài không tâm so đo với chúng sinh này ta cho ít, với chúng sinh kia ta cho nhiều, còn những chúng sinh tôn kính cúng dường hay đệ tử theo ta thì được cho nhiều hơn nữa.***

Đức Thế Tôn **Như Lai** tuyệt đối không có một Pháp nào để thuyết, nếu có thuyết pháp thì **Ngài** không phải **Chánh Đẳng Chánh Giác**; mà đó là sự áp đặt bắt người khác phải học theo mình. Vì vậy những âm thanh phát ra, đó là tương xứng đúng với tâm lượng mỗi chúng sinh, vì tùy theo trình độ như thế nào thì được phản hồi như thế đó. **Đức Như Lai** như cây đàn mà âm thanh phát ra là phản ảnh trình độ của chúng sinh, trình độ như thế nào thì nhận lại âm thanh đúng như thế đó. Thấy được như vậy tức thấy **Thật Pháp** cũng thấy **Như Lai**.

Trong bài này không dùng chữ "**Tru**" trong "**Ứng vô sở tru**" mà thay vào đó là chữ "**Vương**". Nguyên nhân vì một bài pháp trong kinh, đó là câu chuyện **Đức Thế Tôn** luận pháp với vị **Trường Trảo Phạm Chí**; buổi luận pháp được chứng kiến bởi vua, quan, đại thần cùng nhiều bậc thông thái, và vật đặt cược của vị **Trường Trảo Phạm Chí** chính là thủ cấp của mình nếu bị thua, còn nếu **Thế Tôn** thua thì không được xưng là **Nhất Thiết Trí** nữa. Câu vấn pháp của vị **Phạm Chí** cho **Đức Thế Tôn** là : "**Tất cả pháp tôi đều không thọ Cù Đàm nói như thế nào**". **Đức Thế Tôn** hỏi lại rằng : "**Cái không thọ đó ông có thọ hay không ?**". Vì câu trả lời đó vị **Phạm Chí** đầu phục **Thế Tôn** và xin làm đệ tử.

Đem câu "**Cái không thọ đó ông có thọ hay không**" để so sánh với câu "**Ứng vô sở tru**" được trì tụng tán dương ca ngợi lên chín tầng mây thì có gì không đúng lắm khi đặt câu hỏi "**Cái vô sở tru đó có trụ hay không ?**".

Mãn Tự